

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 1 tháng 6 năm 2015, Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 26/TTr-SVHTTDL ngày 06 tháng 04 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam (có danh mục và nội dung TTHC kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn tại Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Văn hóa, Thể dục, Thể thao và Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./#

**Nơi nhận:**

- Văn Phòng Chính Phủ - Cục KSTTHC (để b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KSTT, TTPVHCC, KGVX (D);
- Lưu: VT, KSTT.



**CHỦ TỊCH**

**Trương Quốc Huy**

**Phụ lục 1**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ**  
**BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HOÁ, THỂ**  
**THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HÀ NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 04 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**I. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)
2	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)
3	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu
4	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu

**II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường
2	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường

**III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương

2	Thủ tục cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
3	Thủ tục cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương
4	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương
5	Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương
6	Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu
7	Thủ tục chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu

## **PHẦN II: NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH HÀ NAM**

### **I. Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn**

**1. Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)**

**\* Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam số 07, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam). Hoặc Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký sử dụng dịch vụ tại địa chỉ website **motcua.hanam.gov.vn**, hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (*Kèm mã hồ sơ*) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý văn hóa.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định hồ sơ, cấp văn bản chấp thuận tổ chức biểu diễn nghệ thuật. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Trường hợp thay đổi nội dung biểu diễn nghệ thuật đã được chấp thuận; tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp; qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị.

- Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật đã được chấp thuận; tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật có văn bản thông báo gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chính quyền địa phương nơi tổ chức biểu diễn nghệ thuật ít nhất 01 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức, cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

+ Qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu). Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính đối với trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính.

+ Đối với hồ sơ trực tuyến, tổ chức, cá nhân nhận kết quả bằng bản scan qua tài khoản đã đăng ký tại website: motcua.hanam.gov.vn.

\* **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam.

\* **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

a) Văn bản đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

b) Kịch bản, danh mục tác phẩm gắn với tác giả, người chịu trách nhiệm chính về nội dung chương trình (đối với tác phẩm nước ngoài phải kèm bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

\* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận

\* **Phí, lệ phí:**

- Phí thẩm định:

Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn như sau:

Số TT	Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn nghệ thuật	Mức thu phí (đồng/chương trình, vở diễn)
1	Đến 50 phút	1.500.000
2	Từ 51 đến 100 phút	2.000.000
3	Từ 101 đến 150 phút	3.000.000
4	Từ 151 đến 200 phút	3.500.000
5	Từ 201 phút trở lên	5.000.000

***Trường hợp miễn phí***

Miễn phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia.

Chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại cấp quốc gia theo quy định tại Thông tư 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác bao gồm: các hoạt động biểu diễn nghệ thuật nhân kỷ niệm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước, kỷ niệm ngày quốc khánh các nước tại Việt Nam; tổ chức nhân chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao các nước đến Việt Nam;

kỷ niệm ngày sinh nhật của một số lãnh tụ các nước tại Việt Nam hoặc nhân kỷ niệm sự kiện đặc biệt của nước ngoài được tổ chức tại Việt Nam

\* **Lệ phí:** Không

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP)

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật

\* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

- Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính và các nội dung quản lý nhà nước lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

.....(1).....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

V/v đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ  
thuật

....., ngày..... tháng..... năm .....

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam.

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, ... (1)... đề nghị tổ chức biểu diễn nghệ thuật như sau:

1. Tên chương trình biểu diễn nghệ thuật:.....
2. Thời gian tổ chức:.....
3. Địa điểm tổ chức:.....(2).....
4. Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức duyệt chương trình:.....
5. Người chịu trách nhiệm chính nội dung: .....
6. Thông tin liên quan

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên kết (nếu có):.....
- Việc tôn vinh, vinh danh danh hiệu của cá nhân, tổ chức (nếu có).

Tài liệu kèm theo: ... (3) ...

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng những nội dung đăng ký trên theo các quy định của pháp luật hiện hành và có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;
- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức biểu diễn nghệ thuật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.

(2) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

(3) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).

**2. Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)**

**\* Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam số 07, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam). Hoặc Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký sử dụng dịch vụ tại địa chỉ website [motcua.hanam.gov.vn](http://motcua.hanam.gov.vn), hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (*Kèm mã hồ sơ*) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức cuộc thi, liên hoan.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý văn hóa.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định, cấp văn bản chấp thuận tổ chức cuộc thi, liên hoan. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Trường hợp thay đổi nội dung cuộc thi, liên hoan đã được chấp thuận; tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị.

- Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi, liên hoan đã được chấp thuận; tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan có văn bản thông báo gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chính quyền địa phương nơi tổ chức cuộc thi, liên hoan ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức cuộc thi, liên hoan.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức, cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

+ Qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu). Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính đối với trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính.

+ Đối với hồ sơ trực tuyến, tổ chức, cá nhân nhận kết quả bằng bản scan qua tài khoản đã đăng ký tại website: [motcua.hanam.gov.vn](http://motcua.hanam.gov.vn).

**\* Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam.



**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

a) Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

b) Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP)

- *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ).

**\* Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**\* Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận

**\* Phí, lệ phí:** Không

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP)

- Đề án tổ chức cuộc thi, liên hoan (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

- Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính và các nội dung quản lý nhà nước lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

.....(1).....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...

V/v đề nghị tổ chức cuộc thi,  
liên hoan các loại hình nghệ  
thuật biểu diễn

....., ngày..... tháng..... năm .....

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam.

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, ... (1)... đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn như sau:

1. Tên cuộc thi, liên hoan (tên nước ngoài nếu có):.....
2. Thời gian tổ chức:.....
3. Địa điểm tổ chức:.....(2).....
4. Loại hình nghệ thuật biểu diễn:.....(3).....
5. Thông tin liên quan:

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên kết, phối hợp (nếu có):.....
- Việc tôn vinh, vinh danh danh hiệu của cá nhân, tổ chức (nếu có).

Tài liệu kèm theo: ... (4) ...

...(1)... cam kết thực hiện đúng những nội dung trên theo các quy định của pháp luật hiện hành và có trách nhiệm:

- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;
- Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức cuộc thi, liên hoan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- 1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.
- (2) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.
- (3) Ghi rõ loại hình nghệ thuật biểu diễn của cuộc thi, liên hoan.
- (4) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).

.....(1).....  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC CUỘC THI, LIÊN HOAN**

“...(2)...”

**1. Tên gọi, đơn vị tổ chức cuộc thi, liên hoan**

1.1. Tên gọi: “...(2)...”

1.2. Đơn vị tổ chức: “...(1)...”

**2. Loại hình nghệ thuật biểu diễn**

Phần này ghi rõ các loại hình nghệ thuật biểu diễn được tổ chức thi, liên hoan

**3. Mục đích, ý nghĩa cuộc thi, liên hoan**

Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi, liên hoan được nêu rõ và phải phù hợp với tên gọi của cuộc thi, liên hoan.

**4. Điều kiện, đối tượng tham gia cuộc thi, liên hoan**

4.1. Điều kiện tham gia

4.2. Đối tượng tham gia

**5. Nội dung, trình tự tổ chức**

5.1. Công bố cuộc thi, liên hoan

- Thời gian

- Cách thức, nội dung thông báo tổ chức

5.2. Vòng thi .../Chương trình liên hoan ...

- Thời gian, địa điểm

- Nội dung thi, liên hoan

- Công bố kết quả

5.3. Vòng thi .../Chương trình liên hoan ...

**6. Danh hiệu, giá trị giải thưởng và thời gian trao danh hiệu, giải thưởng**

6.1. Danh hiệu và giá trị giải thưởng

6.2. Thời gian trao danh hiệu, giải thưởng

**7. Quy chế chấm giải**

Ngoài các quy chế chấm giải của cuộc thi, liên hoan do đơn vị tổ chức quy định, phần này ghi rõ thành phần ban giám khảo có ít nhất 2/3 tổng số thành viên đáp ứng năng lực chuyên môn về loại hình nghệ thuật biểu diễn trong cuộc thi, liên hoan.

**8. Kinh phí tổ chức**

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh nguồn kinh phí)

**9. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan**

Phần này ghi rõ quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên kết, nhà tài trợ, thí sinh,... kèm theo cam kết phải chịu trách nhiệm xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo

của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tổ chức cuộc thi, liên hoan của đơn vị.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.

(2) Tên cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.

### 3. Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu

#### \* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam số 07, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam). Hoặc Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký sử dụng dịch vụ tại địa chỉ website **motcua.hanam.gov.vn**, hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (*Kèm mã hồ sơ*) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký, ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức.a

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý văn hóa.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) cấp văn bản chấp thuận tổ chức cuộc thi. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Trường hợp thay đổi nội dung cuộc thi đã được chấp thuận; tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét trình UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân đề nghị.

- Trường hợp thay đổi thời gian, địa điểm tổ chức cuộc thi đã được chấp thuận; tổ chức, cá nhân đề nghị tổ chức cuộc thi có văn bản thông báo gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chính quyền địa phương nơi tổ chức cuộc thi ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức cuộc thi.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức, cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

+ Qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu). Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính đối với trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính.

+ Đối với hồ sơ trực tuyến, tổ chức, cá nhân nhận kết quả bằng bản scan qua tài khoản đã đăng ký tại website: **motcua.hanam.gov.vn**.

\* **Cách thức thực hiện:** nộp trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam.

\* **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- *Thành phần hồ sơ:*

a) Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

b) Đề án tổ chức cuộc thi (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP)

- *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ).

\* **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

\* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận

\* **Phí, lệ phí:** Không

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu (Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

- Đề án tổ chức cuộc thi (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Là đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật; hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn; tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật

\* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

.....(1)..... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...  
 V/v đề nghị tổ chức ..... , ngày..... tháng..... năm .....  
 cuộc thi người đẹp, người mẫu

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam.

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, ... (1)... đề nghị tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu như sau:

1. Tên cuộc thi (tên nước ngoài nếu có):.....
  2. Thời gian tổ chức:.....
  3. Địa điểm tổ chức:.....(2).....
  4. Thông tin liên quan:
    - Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên kết, phối hợp (nếu có):.....
- Tài liệu kèm theo: ... (3) ...
- ...(1)... cam kết thực hiện đúng những nội dung trên theo các quy định của pháp luật hiện hành và có trách nhiệm:
- Chấp hành quy định tại Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn;
  - Tuân thủ quy định về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, môi trường, y tế và phòng, chống cháy nổ, các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan trước và trong quá trình tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.

- (2) Địa chỉ khu vực/cơ sở tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn.
- (3) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).

Mẫu số 08

.....(1)..... **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

## **ĐỀ ÁN TỔ CHỨC CUỘC THI**

“...(2)...”

### **1. Tên gọi, đơn vị tổ chức cuộc thi**

- 1.1. Tên gọi: “...(2)...”  
 1.2. Đơn vị tổ chức: “...(1)...”

### **2. Mục đích, ý nghĩa cuộc thi**

*Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi được nêu rõ và phải phù hợp với tên gọi của cuộc thi.*

### **3. Điều kiện, đối tượng tham gia dự thi**

- 3.1. Điều kiện dự thi  
 3.2. Đối tượng dự thi

### **4. Nội dung, trình tự tổ chức**

- 4.1. Công bố cuộc thi  
 - Thời gian  
 - Cách thức, nội dung thông báo tổ chức
- 4.2. Vòng thi ...  
 - Thời gian, địa điểm  
 - Nội dung thi  
 - Công bố kết quả
- 4.3. Vòng thi ...

### **5. Danh hiệu, giá trị giải thưởng và thời gian trao danh hiệu, giải thưởng**

- 5.1. Danh hiệu và giá trị giải thưởng  
 5.2. Thời gian trao danh hiệu, giải thưởng

### **6. Quy chế chấm giải**

### **7. Kinh phí tổ chức**

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh nguồn kinh phí)

### **8. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên quan**

Phần này ghi rõ quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân liên kết, nhà tài trợ, thí sinh... kèm theo cam kết phải chịu trách nhiệm xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo



của các

tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tổ chức cuộc thi của đơn vị.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: Văn thư.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

(1) Tổ chức, cá nhân đề nghị.

(2) Tên cuộc thi người đẹp, người mẫu.

#### 4. Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu

##### \* Trình tự thực hiện:

- Cá nhân cư trú tại địa phương gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam số 07, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam). Hoặc Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ nhưng không phải chứng thực, tất cả được scan hoặc chụp từ bản chính và gửi bằng tài khoản đã được đăng ký sử dụng dịch vụ tại địa chỉ website **motcua.hanam.gov.vn**, hệ thống sẽ tự động thông báo kết quả tiếp nhận (*Kèm mã hồ sơ*) thông qua tài khoản, số điện thoại đã được đăng ký

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý văn hóa.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản yêu cầu cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp văn bản xác nhận. Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

- Trường hợp thay đổi nội dung đã xác nhận; cá nhân có văn bản nêu rõ lý do gửi trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới cá nhân đề nghị.

- Cá nhân nhận kết quả tại:

+ Đối với hồ sơ nộp trực tiếp cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

+ Qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu). Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính đối với trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính.

+ Đối với hồ sơ trực tuyến, cá nhân nhận kết quả bằng bản scan qua tài khoản đã đăng ký tại website: **motcua.hanam.gov.vn**.

\* **Cách thức thực hiện:** nộp trực tiếp, qua bưu chính hoặc trực tuyến đến Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam.

##### \* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

a) Tờ khai về việc ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu (theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP);

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1;

c) Bản sao giấy mời dự thi kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ).

\* **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**\* Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận

**\* Phí, lệ phí:** Không

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ khai về việc ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu (Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 144/2020/NĐ-CP).

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Có giấy mời của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi.

b) Không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

c) Không trong thời gian bị đình chỉ hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**TỜ KHAI**

**Về việc ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam.

Họ tên: ...

Thẻ căn cước công dân/chứng minh nhân dân/hộ chiếu số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn, tôi đăng ký ra nước ngoài dự thi người

đẹp, người mẫu như sau:

1. Tên cuộc thi (tên nước ngoài): ...

2. Thời gian tham gia: ...

3. Địa điểm tham gia: ... (2) ...

Tài liệu kèm theo: ... (3) ...

... (1) ... xin cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội

dung trên theo các quy định của pháp luật hiện hành./.

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

- (1) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận cho cá nhân Việt Nam dự thi người đẹp, người mẫu ở nước ngoài.
- (2) Tỉnh/thành phố của quốc gia nơi tổ chức cuộc thi.
- (3) Thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính và các tài liệu khác (nếu có).

## II. Lĩnh vực Văn hóa

### 1. Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Vũ trường

#### \* Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam số 07, đường Trần Phú, phường Quang Trung, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng chuyên môn

- Phòng chuyên môn nghiên cứu giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo Sở.

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh có văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế các điều kiện theo quy định và cấp Giấy phép (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019). Trường hợp không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức, cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam.

Hoặc qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu). Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính đối với trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính.

\* **Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp, qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam.

#### \* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (mẫu 01- Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 54/2019/NĐ-CP

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện).

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

\* **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

\* **Đối tượng thực hiện TTHC:** Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh

\* **Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**\* Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép.

**\* Lệ phí:**

- Tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh vũ trường là 15.000.000 đồng/giấy.

- Tại khu vực khác: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh vũ trường là 10.000.000 đồng/giấy.

**\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019).

**\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

(1) Là doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật;

(2) Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;

(3) Phòng vũ trường phải có diện tích sử dụng từ 80m<sup>2</sup> trở lên, không kể công trình phụ;

(4) Không được đặt chốt cửa bên trong phòng vũ trường hoặc đặt thiết bị báo động (trừ các thiết bị báo cháy nổ);

(5) Địa điểm kinh doanh phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hóa từ 200m trở lên.

\* Trách nhiệm chung của doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường phải phải tuân theo các quy định sau đây:

(1) Chấp hành pháp luật lao động với người lao động theo quy định của pháp luật. Cung cấp trang phục, biển tên cho người lao động.

(2) Bảo đảm đủ điều kiện cách âm và âm thanh thoát ra ngoài phòng hát hoặc vũ trường phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

(3) Tuân thủ quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

(4) Tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

(5) Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm; bản quyền tác giả; hợp đồng lao động; an toàn lao động; bảo hiểm; phòng, chống tệ nạn xã hội và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

\* Trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh khi kinh doanh dịch vụ vũ trường phải phải tuân theo các quy định sau đây:

Ngoài trách nhiệm quy định tại Điều 6 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ vũ trường có trách nhiệm:

(1) Không được hoạt động từ 02 giờ sáng đến 08 giờ sáng.

(2) Không cung cấp dịch vụ vũ trường cho người chưa đủ 18 tuổi.

(3) Trường hợp có chương trình biểu diễn nghệ thuật phải thực hiện theo quy định của pháp luật về biểu diễn nghệ thuật.

**\* Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Có hiệu lực từ ngày 01/9/2019.

- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. Có hiệu lực từ ngày 25/02/2021.



... (1) ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

số: ...../.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN  
KINH DOANH DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam

Tên Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh:.....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày .... tháng .... năm .....

Mã số: .....

Đề nghị ... (2) ... xem xét cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ dịch vụ vũ trường, cụ thể là:

Kinh doanh dịch vụ vũ trường tại địa chỉ: .....

Tên, biển hiệu cơ sở kinh doanh (nếu có): .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

STT	Vị trí, kích thước phòng	Diện tích (m <sup>2</sup> )

Tài liệu kèm theo: .....

..... (3) .....

... (1) ... xin cam đoan nội dung trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(1) Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh dịch vụ vũ trường.

(2) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường.

(3) Nêu rõ các tài liệu kèm theo.

## **2. Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường**

### **\* Trình tự thực hiện:**

- Trường hợp thay đổi về địa điểm kinh doanh phải thực hiện thủ tục cấp mới Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường theo quy định.

- Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường trong các trường hợp dưới đây gửi 01 bộ hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam số 07, đường Trần Phú, phường Quang Trung, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

+ Thay đổi về số lượng phòng;

+ Thay đổi về chủ sở hữu.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng chuyên môn.

- Phòng chuyên môn nghiên cứu giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo Sở.

- Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh gửi văn bản thông báo yêu cầu hoàn thiện hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế các nội dung thay đổi và cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã được điều chỉnh (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019). Trường hợp không cấp Giấy phép điều chỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**\* Cách thức thực hiện:** Gửi trực tiếp, qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Nam.

### **\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019);

(2) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc trực tuyến).

(3) Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đã được cấp: Nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua bưu điện hoặc trực tuyến).

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

**\* Thời hạn giải quyết:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh.

\* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch.

\* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép điều chỉnh.

\* **Phí, lệ phí:**

Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.

\* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019)

\* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

\* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2019.

- Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. Có hiệu lực từ ngày 25/02/2021.

... (1) ...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

số: ...../.....

....., ngày ... tháng ... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH**

**GIẤY PHÉP ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Nam.

Tên doanh nghiệp/hộ kinh doanh: .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày .... tháng .... năm .....

Mã số: .....

Đã được cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường số ..... do ..... cấp ngày ... tháng ... năm .....

Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường (điều chỉnh lần thứ .....) số do ..... cấp ngày ... tháng ... năm ... (nếu có);

... (1) ... đề nghị ... (2) ... xem xét cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường, cụ thể như sau:

Thông tin cũ (nếu có) .....

Thông tin điều chỉnh .....

..... (3) .....

... (1) ... xin cam đoan nội dung trình bày trên hoàn toàn chính xác và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu vi phạm, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Chú thích:**

(1) Tên doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh dịch vụ vũ trường.

(2) Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh

dịch vụ vũ trường.

(3) Ghi rõ nội dung điều chỉnh.